

## THÀNH NGỮ “PHI LOGIC”

1. Khảo sát một số từ điển thành ngữ, chúng ta nhận thấy loại thành ngữ 4 âm tiết chiếm đến 70% tổng số thành ngữ của nước ta, tức là chiếm đại bộ phận thành ngữ [5, 83].

2. Trong số thành ngữ 4 âm tiết, chúng tôi quan tâm đến loại thành ngữ “phi logic” (tạm gọi như vậy, đó là những thành ngữ có nội dung thoát nghe có vẻ phi lý, không hợp logic thông thường trong thực tiễn, sẽ nói kỹ trong phần sau) và chọn từ nhiều nguồn ra được một số câu như sau:

Cao chạy xa bay  
Con ông cháu cha  
Cửa đau con xót  
Đầu gươm mũi súng  
Hương lạnh khói tàn  
Im hơi lặng tiếng  
Nâng khăn sửa túi  
Nhường cơm sẻ áo  
Ruộng cả ao liền  
Sấy đàn tan ghé  
Tối lửa tắt đèn

...

Ruồi bu kiến đục  
Mũi chỉ đường kim  
Hòn tên mũi đạn  
Ăn trên ngồi trước  
Tô son điểm phấn  
Mò cua bắt ốc  
Chị ngã em nâng  
Chăn êm nệm ấm

...

3. “Thành ngữ là những cụm từ cố định có tính hoàn chỉnh về ngữ nghĩa, vừa có tính gợi cảm” [5, 77], nhằm diễn tả một ý nghĩa, khái niệm nào đó thông qua một hình ảnh gợi tả, sinh động.

Các thành tố tạo nên thành ngữ thường sắp xếp theo từng đôi một, cùng trường ngữ nghĩa với nhau, có tác dụng bổ sung ý nghĩa cho nhau, cùng xây dựng nên một nghĩa khái quát, tổng hợp:

Chân lấm tay bùn	=	chân, tay	+	lấm, bùn
Đánh đồng dẹp bắc	=	đánh, dẹp	+	đồng, bắc
Chân đồng da sắt	=	chân, da	+	đồng, sắt

Trong trường hợp này có thể thay đổi vị trí các thành tố trong câu cho nhau mà không hề ảnh hưởng gì đến hình thức, ngữ nghĩa của cả thành ngữ (nếu có, chỉ là sự không thuận tai về mặt ngữ âm, hay theo thói quen sử dụng mà thôi):

Thay da đổi thịt = đổi thịt thay da = thay thịt đổi da  
 Chân lấm tay bùn = tay bùn chân lấm = chân bùn tay lấm

Nhưng có nhiều trường hợp thì khó (hoặc không) có thể thay đổi vị trí như trên được vì nó tạo ra một hình ảnh không phù hợp với hiện thực, phi logic tự nhiên, không thấy ai sử dụng:

VỀ THUẬN (+)	VỀ ĐẢO (-)
Bữa lười phóng lao	Bữa lao phóng lười
Mẹ góa con cô	Mẹ cô con góa
Đầu bạc răng long	Đầu long răng bạc

4. Nhưng trong thực tế lại có một số thành ngữ được cấu tạo theo kiểu “phi logic” như vậy đã tồn tại hiển nhiên trong kho tàng thành ngữ nước ta từ bao đời nay, và được sử dụng tự nhiên như các thành ngữ khác. Lâu nay có nhiều người lại thắc mắc rằng đó là những thành ngữ “phi logic”, cần phải sửa lại theo đúng logic tự nhiên trong khi sử dụng. Vậy nó phi logic như thế nào? Có cần thiết phải chỉnh sửa lại hay không? Đơn cử một vài ví dụ:

Đầu gươm mũi súng  
 Nhường cơm sẻ áo  
 Sẩy đàn tan nghé

...

Đúng ra phải nói là “đầu súng mũi gươm” mới hợp lý, vì súng không nhọn, làm sao có mũi được.

Hoặc “nhường cơm sẻ áo”, cần phải đổi lại là “nhường áo sẻ cơm” mới đúng với hiện thực, vì nếu áo bị “sẻ”, không còn nguyên lành thì làm sao còn có thể sử dụng được nữa mà “nhường”?

Hoặc “sẩy đàn tan nghé”, loài trâu có thói quen sống thành từng bầy đàn, khi có biến động thì tản ra mỗi con một nơi, không còn quần tụ với nhau nữa, đó là *tan đàn*; còn “sẩy” thì thường dùng để chỉ sự chết của một cá thể động vật khi còn nhỏ yếu, non nớt hay chết đột ngột như kiểu “sẩy thai”, “sẩy cha còn chú, sẩy mẹ bú dì”.

5. Nhưng trường hợp tồn tại nhiều ý kiến bất đồng nhất là xoay quanh thành ngữ “cao chạy xa bay”, có lẽ vì sự phi hiện thực của nó là rõ ràng nhất, và cũng là thành ngữ được sử dụng với tần số rất cao. Truyện Kiều:

*Liệu mà cao chạy xa bay  
 Ái ân ta có ngân này mà thôi.*

Tác giả Vũ Văn Kính băn khoăn: “Cao hay xa? Xin giữ âm xa chạy cao bay đúng hơn. Vì xa mới chạy, cao phải bay, chứ cao chạy xa bay làm sao được. Câu này dịch ở câu (chữ Hán) “cao phi viễn tẩu”” [6, 242].

Học giả Đào Duy Anh cũng cho rằng: “Xa chạy cao bay” chỉ con thú chạy cho xa để khỏi bị săn, con chim bay cho cao để khỏi bị bắn; nghĩa bóng là trốn khỏi bị bắn, nghĩa bóng là trốn đi xa” (Từ điển truyện Kiều).

Ngược lại, tác giả Trịnh Mạnh đã không đồng tình với ý kiến trên: “Có người lý luận rằng: chạy đi với xa và bay đi với cao mới logic. Đây là lời Thúc Sinh khuyên Kiều khi tai hoạ sắp ập đến, phải thoát nhanh khỏi tay Hoạn Thư mới sống được. Vì vậy, cách nói cao chạy xa bay cũng gây được ấn tượng hơn, sự cần thiết phải trốn ngay được nhân lên gấp bội. Lời khuyên này còn mang một ý khẳng định. Nếu thay bằng “xa chạy cao bay” thì tác dụng tu từ sẽ bị giảm” [7, 9-10].

Dưới cái nhìn của logic học thì sự việc sẽ sáng tỏ hơn.

**6.** Để giải quyết vấn đề này, trước hết chúng ta phải xem xét nghĩa của các thành ngữ nói chung được hình thành như thế nào.

- Các thành ngữ thường cấu trúc song đôi, cùng tồn tại bổ sung cho nhau, tạo nên một nghĩa chung, nên ý nghĩa của các thành ngữ nói chung **không phụ thuộc vào thứ tự sắp xếp của các cặp từ**, có đảo vị trí các cặp từ thì ý nghĩa chung của chúng cũng không thay đổi.

- **Đặc điểm cơ bản nhất của thành ngữ là nghĩa của chúng được hình thành theo quy luật biểu trưng**, không lệ thuộc vào nghĩa của từng thành tố cấu tạo, mà đó là nghĩa khái quát, nghĩa bóng do tất cả các thành tố tạo nên, nếu tách các thành tố ra khỏi văn bản thì nghĩa bóng ấy sẽ bị mất, chỉ còn lại nghĩa đen mà thôi. “Trong cuộc sống, người ta thường dùng một sự vật nào đó để nói lên một điều gì đó. Cách dùng như thế được gọi là **biểu trưng**” [3, 325]. Nghĩa là các hình ảnh, khái niệm hiện hữu bề mặt của thành ngữ chỉ mang nghĩa đen, chúng ta tìm hiểu thành ngữ cần phải đi sâu nhận thức cho được cái nghĩa biểu trưng, là linh hồn, cốt lõi của thành ngữ, đặc biệt là thành ngữ “phi logic”.

Như thành ngữ “dây mơ rễ má” chỉ mối quan hệ bắc cầu giữa các đối tượng, nếu tách ra thì chỉ còn lại nghĩa thực vật là “dây của cây lá mơ” và “rễ của cây rau má” mà thôi, không còn nét nghĩa “mối quan hệ” nữa. Tương tự, “chèo chống” chỉ những động tác của người chèo thuyền, chống đò trên sông nước, nhưng thành ngữ “vụng chèo khéo chống” lại không liên quan gì đến nghĩa đen trên, mà nó nhằm chỉ sự *giỏi chống chèo, khéo nguy hiểm* của một số người trong cuộc sống khi làm sai một điều gì đó mà không muốn nhận, cố xuê xoa đi.

Vậy, có thể nói trong thành ngữ “ý nghĩa các từ đã hoà vào nhau để biểu thị một khái niệm mới” [5, 78] và vì thế, tác giả Nguyễn Thiện Giáp đã dựa vào cơ chế cấu tạo mà đặt tên cho chúng là loại **thành ngữ hoà kết**.

Chúng ta cũng cần lưu ý thêm, “quan hệ giữa các từ trong thành ngữ không theo một chiều của các thành tố trực tiếp như trong cụm từ tự do mà có tính chất chằng chéo, phức tạp, tạo ra *tính cố định* của thành ngữ” [5, 84] và để tạo ra sự đối ứng chặt chẽ, gắn bó khăng khít cả về mặt hình thức lẫn nội dung, nhiều khi, những trật tự logic thông thường trong thành ngữ không được tuân thủ, có thể thay đổi.

Như vậy, “tính biểu trưng là đặc điểm hàng đầu của thành ngữ về mặt ngữ nghĩa, là cơ chế tất yếu mà thành ngữ phải sử dụng để ghi nhận, diễn đạt những nội dung phức tạp hơn một khái niệm đơn” [2, 82-83].

**7.** Đã chấp nhận như trên, tức là đã xem nghĩa biểu trưng là nghĩa chính của thành ngữ nói chung, thành ngữ “phi logic” nói riêng thì chúng ta chấp nhận quy luật cấu tạo nghĩa biểu trưng, “đã hiểu theo nghĩa biểu trưng thì mỗi từ ở cặp này có thể ghép với bất

kỳ từ nào ở cặp kia mà không cần quan tâm tới nghĩa đen tạo ra khi tổ hợp chúng với nhau” [3, 354].

Khi khảo sát thành ngữ “con ông cháu cha”, ta không cần thắc mắc: *con* phải của *cha*, còn *cháu* phải của *ông* theo đúng quan hệ huyết thống làm gì, mà chỉ cần hiểu nghĩa của thành ngữ này là mối quan hệ *quen lớn*, là được. Cũng như khi khảo sát thành ngữ “hòn tên mũi đạn”, chúng ta không cần thắc mắc là tại sao mũi *tên* dài lại gọi là *hòn* còn *đạn* tròn thì bảo là *mũi*, cần phải sửa lại “mũi tên hòn đạn” mới đúng... chúng ta chỉ cần nắm được nghĩa biểu trưng của thành ngữ này là chỉ “chiến trường, nơi có sự đối kháng về quân sự giữa hai phe tham gia chiến trận (địch – ta); nơi nguy hiểm”.

Thực tế nhiều người không hề biết đến nghĩa đen của các thành ngữ mà họ vẫn sử dụng rất chính xác, là bởi vì họ nắm vững được nghĩa biểu trưng. Ví như thành ngữ “mặt cửa mướp đấng”, không phải ai cũng biết các nghĩa đen từ các điển tích xưa của nó. Nhưng chỉ cần nắm được nghĩa biểu trưng của thành ngữ này là *lừa đảo, bịp bợm* thì đã có thể sử dụng được mà không sợ sai.

8. Tóm lại, như trên đã nói, các hình ảnh, khái niệm hiện hữu bề mặt của thành ngữ chỉ là nghĩa đen; để tìm hiểu thành ngữ chúng ta cần phải đi sâu nhận thức cho được cái nghĩa biểu trưng của thành ngữ ẩn tàng đằng sau các hình ảnh bề mặt kia, đó chính là linh hồn, là cốt lõi của thành ngữ, đặc biệt là thành ngữ “phi logic”.

Và khi đã quan niệm như vậy, rõ ràng không còn một thành ngữ nào được gọi là “thành ngữ phi logic” nữa cả !

#### ***Tài liệu tham khảo***

1. Hoàng Anh (2003), *Một số vấn đề về sử dụng ngôn từ trên báo chí*, Lao động.
2. Đỗ Hữu Châu (1996), *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*, Đại học Quốc gia.
3. Nguyễn Đức Dân (1999), *Logic và tiếng Việt*, Giáo dục.
4. Nguyễn Lực – Lương Văn Đang (1978), *Thành ngữ tiếng Việt*, KHXH.
5. Nguyễn Thiện Giáp (2002), *Từ vựng học tiếng Việt*, Giáo dục.
6. Vũ Văn Kính (1997), *Tìm nguyên tác truyện Kiều*, Văn nghệ Tp HCM.
7. Trịnh Mạnh (2003), *Tiếng Việt lí thú, T.2*, Giáo dục.
8. Nguyễn Như Ý (cb), (1997), *Từ điển giải thích thành ngữ tiếng Việt*, Giáo dục.

THÀNH DƯƠNG  
duongsuoidau@yahoo.com